

Số: 36 /BC-UBND

Tân Hồng, ngày 09 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Công văn số 98/UBND-NV ngày 08/3/2022 của UBND huyện Bình Giang về việc thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. UBND xã Tân Hồng báo cáo kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã đã chủ động ban hành các kế hoạch về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn xã. Nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm những mặt còn tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022, đưa ra những giải pháp khắc phục trong năm 2023. Phân công và giao trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ ở từng lĩnh vực Cải cách thể chế, Cải cách thủ tục hành chính, Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Cải cách chế độ công vụ, Cải cách tài chính công, Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.

1. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch CCHC

Chủ động xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện thực hiện các kế hoạch:

+ Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 30/12/2022 về công tác cải cách hành chính Nhà nước xã Tân Hồng năm 2023, kèm theo khung thực hiện theo từng nhiệm vụ theo kế hoạch.

+ Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án " Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025" năm 2023.

2. Về cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC

Chủ động triển khai thực hiện công tác CCHC từng bước đi vào nề nếp, thực hiện tiến độ theo kế hoạch đã xây dựng, đã đạt 79% các nhiệm vụ đề ra.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2023, trong đó cụ thể nội dung, hình thức, thời gian, người chịu trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2023 ở từng nội dung, lĩnh vực.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

- Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 14/2/2023 về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; đã thực hiện được 58 lượt tin, bài tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh xã; 305 tin bài trên trang thông tin điện tử xã; ngoài ra còn truyền truyền trực tiếp khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC, niêm yết công khai các TTHC; quy trình giải quyết,...

- Tuyên truyền qua các cuộc họp triển khai các kế hoạch công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của Đảng ủy, UBND xã, các hội nghị MTTQ, các đoàn

thể chính trị - xã hội. Công tác tuyên truyền được phối hợp trong các cuộc họp lồng ghép với các cuộc họp thường kỳ của UBND xã.

5. Kết quả nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao

Đã chủ động thực hiện nhiệm vụ theo các văn bản của trên. Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 17/02/2023 về công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2023 về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 20/01/2023 về công tác thi đua khen thưởng năm 2023; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 20/01/2023 tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 14/02/2023 triển khai thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước chính quyền các cấp trên địa bàn xã. Công văn số 01/CV-UBND ngày 30/01/2023 về việc tăng cường sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành; Công văn số 03/UBND-VP ngày 08/02/2023 về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Công văn số 08/UBND-VP ngày 14/02/2023 về việc đẩy mạnh công tác CCHC năm 2023; Công văn số 18/CV-VP ngày 20/3/2023 về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc trong thực thi công vụ; QĐ thành lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh về công tác CCHC của UBND xã Tân Hồng; Quyết định ban hành Quy chế về mối quan hệ công tác giữa UBND xã và Hội liên hiệp phụ nữ xã Tân Hồng; Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tân Hồng...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

Ban hành các văn bản về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật như:

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 11/01/2023 về thực hiện các tiêu chí đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/01/2023 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã năm 2023; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 11/01/2023 về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Tân Hồng năm 2023; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2023 về tự kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2023; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 18/01/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; duy trì xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Quyết định số: 87/QĐ-UBND ngày 12/05/2023 về Kiện toàn tuyên truyền viên pháp luật xã Tân Hồng.

- Bên cạnh việc ban hành các văn bản, UBND xã đã chỉ đạo, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của UBND, Hội đồng phổ biến Giáo dục Pháp luật, Phòng Tư pháp huyện liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã.

- Việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được Đài truyền thanh xã tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, kết hợp trên Trang thông tin điện tử xã và các cuộc họp của UBND xã đạt hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát thủ tục hành chính

Ngày 30/12/2022, UBND xã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính xã năm 2023; Kế hoạch số 31/KH-UBND về rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 trên địa bàn xã. Chủ động thực hiện theo các

nội dung, nhiệm vụ được giao trong kế hoạch và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kết quả kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về đầu mối kiểm soát TTHC.

Niêm yết công khai thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính,.. trên cơ sở xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn.

b) Việc công khai thủ tục hành chính tại UBND xã:

Các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm việc Công khai thủ tục hành chính theo qui định, UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các bộ phận thực hiện điều chỉnh, cập nhật, công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử theo quy định, cụ thể:

Ngày 01/02/2023, ban hành Thông báo số 04/UBND-VP về việc công khai danh mục TTHC mới lĩnh vực Môi trường;

Ngày 18/01/2023 ban hành Công văn số 14/UBND-VP về việc thực hiện công khai giải quyết TTHC cấp xã theo Quyết định số 3732/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Hải Dương;

Ngày 31/3/2023 ban hành Thông báo số 12/UBND-VP về việc thực hiện công khai giải quyết TTHC cấp xã theo Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Hải Dương;

Ngày 15/02/2023 ban hành Công văn số 33/UBND-VP về việc thực hiện công khai giải quyết TTHC cấp xã theo Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Hải Dương.

Ngày 05/4/2023 Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND xã.

Các danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, gồm: **163** TTHC. Gồm: 139 TTHC cấp xã, 12 TTHC lĩnh vực Quốc phòng và 12 TTHC lĩnh vực Công an (56 TTHC mức độ 4, 107 TTHC mức độ 3 ,2,1).

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

+ *Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa (Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động).*

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP thì UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tất cả các phụ lục biểu mẫu được áp dụng tại các bộ phận chuyên môn thực hiện giải quyết TTHC, bố trí phòng làm việc 45 m², có trang thiết bị phục vụ công tác tiếp các tổ chức, công dân; trang thiết bị được trang bị đầy đủ kết nối Internet, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; niêm yết công khai thủ tục hành chính; danh sách công chức làm việc tại bộ phận một cửa; quy định mức thu phí, lệ phí theo quy định; bảng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị về TTHC.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 kiện toàn nhân sự làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, Cơ chế một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hồng. Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo và phụ trách chung. UBND xã lồng ghép các lĩnh vực chuyên môn thành 04 quầy tiếp nhận, bố trí số lượng các công chức phụ trách

các quầy tiếp nhận gồm: Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: 01 người. Lĩnh vực Địa chính - Nông nghiệp, xây dựng và môi trường: 01 người. Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch: 02 người. Lĩnh vực Văn phòng - Thống kê: 01 người.

Thực hiện chữ ký điện tử được sử dụng tại bộ phận một cửa. Thường xuyên rà soát, kiểm tra lại hoạt động của Trang thông tin điện tử của xã đảm bảo đưa thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Duy trì nghiêm việc thực hiện Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Cập nhật đầy đủ thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa đảm bảo đúng quy định.

Thực hiện niêm yết bảng tra cứu thông tin, đăng ký, đăng nhập và nộp hồ sơ trực tuyến bằng bảng mã QR code.

+ *Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC ở địa phương.*

UBND xã nghiêm túc thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử.

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/6/2023 là 582 hồ sơ, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 581 hồ sơ (*trực tuyến 573 hồ sơ; trực tiếp 09*); số từ kỳ trước chuyển qua: 01 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 578; trong đó, giải quyết trước hạn: 533 hồ sơ, đúng hạn 45 hồ sơ; đang giải quyết: 04 hồ sơ; quá hạn: 0 hồ sơ (*chứng thực 415; hộ tịch 84; BTXH 38; người có công 09 hồ sơ*). Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 01 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 01 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

+ *Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.*

- Tình hình số hóa hồ sơ TTHC của UBND xã Tân Hồng tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/6/2023: Số lượng hồ sơ được số hóa khi tiếp nhận là 582/582 hồ sơ, đạt 100%. Số lượng hồ sơ có số hóa kết quả là 582/582 hồ sơ, đạt 100 %.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến mức độ 3,4 của UBND xã tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/6/2023 : Số hồ sơ nộp mức độ 3, 4 là 573/582 hồ sơ, đạt 98,4%.

+ *Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.*

Thực hiện niêm yết công khai thông tin tiếp nhận, phản ánh kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã không nhận được đơn phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân.

+ *Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.*

Trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, chưa để xảy ra tình trạng quá hạn, sai sót, vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa;

Các thủ tục hành chính đã giải quyết được lưu trữ vào hệ thống sổ sách theo quy định, riêng lĩnh vực hộ tịch được giải quyết và lưu trữ đồng thời trên sổ sách và trên phần mềm. Công chức làm việc tại bộ phận một cửa thường xuyên cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa liên thông đảm bảo đúng quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Trong thời gian qua UBND xã đã Quyết định thành lập Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến xã Tân Hồng để hỗ trợ người dân đến giao dịch tại UBND xã.

Nhìn chung việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa được đánh giá cao về sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Trong quá trình thực hiện giải quyết TTHC, Bộ tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp giải đáp và hướng dẫn cho công dân tìm hiểu TTHC được công khai tại Bộ phận một cửa về thành phần hồ sơ, lệ phí, thời gian giải quyết. Kết quả phiếu đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đạt 95%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính cấp xã và thôn tiếp tục thực hiện có hiệu quả, việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Hướng dẫn số 22-HD/BTCTU và Đề án số 01- ĐA/TU ngày 29/8/2016 của Tỉnh ủy về “Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2016-2021”.

- Thực hiện tốt việc tinh giản biên chế đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, phù hợp với chức danh, vị trí việc làm theo quy định.

+ Cán bộ xã số lượng là 10, đã ổn định.

+ Công chức số lượng là 05, (03 chức danh công chức tham gia kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023); còn thiếu chức danh công chức Địa chính nông nghiệp, Tư pháp (*Đang kiêm nhiệm*).

+ Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn đã được sắp xếp theo quy định của Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương.

Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã 11 người, thôn 7 người, giảm 6 người so với quy định.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực. Ban hành Quy chế làm việc của UBND xã và thông báo phân công nhiệm, quyền hạn theo đúng chức năng nhiệm vụ,

+ Lĩnh vực quản lý ngân sách: Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm triển khai có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước.

+ Lĩnh vực quản lý đất đai, môi trường: Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai; Lĩnh vực môi trường: Xác nhận hợp đồng tiếp cận gen và chia sẻ lợi ích.

+ Công tác quản lý công vụ, cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện tốt Quy chế làm việc; Quy chế giải quyết công việc các bộ phận chức năng của UBND xã; Quy chế văn hóa công sở; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan.

- Cán bộ, công chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao đạo đức công vụ trong cơ quan.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023, Đã có 03 công chức hoàn thành đào tạo trung cấp lý luận chính trị. Có 32 lượt người tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn của huyện tổ chức

5. Cải cách Tài chính công

- Căn cứ Quyết định của UBND huyện Bình Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách xã, thị trấn năm 2023. UBND xã đã xây dựng kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu tài chính của ban, ngành, bộ phận tại đơn vị. Ban hành Kế hoạch số: 13/KH-UBND ngày 18/01/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

Ngày 22/02/2023 UBND ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo chuyển biến rõ nét trong ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí.

- Thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước, tình hình thực hiện dự toán quý, công khai quyết toán theo đúng quy định.

- Ngày 05/01/2023 UBND ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan UBND xã Tân Hồng căn cứ theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước

Ngày 07/02/2023 UBND ban hành Quy chế quản lý tài sản công tại đơn vị nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Việc quản lý, sử dụng các tài sản được thực hiện công khai, minh bạch, theo dõi, hạch toán đầy đủ về mặt hiện vật và giá trị theo quy định của Nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- *Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương.*

+ Tiếp tục thực hiện Kế hoạch về xây dựng chính quyền điện tử xã Tân Hồng giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã Tân Hồng về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã Tân Hồng về triển khai phong trào thi đua “ Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 30/12/2022 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023.

+ Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã Tân Hồng

- *Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật.*

+ Địa phương đã trang bị các trang thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ công việc như: máy vi tính, máy scan, máy in, Bộ phận một cửa UBND xã, trang bị máy tính đủ cho cán bộ làm việc, tỉ lệ 01 máy/người.

+ Đảng ủy, HĐND, UBND xã đều kết nối mạng internet sử dụng đường truyền FIBER (cáp quang) tốc độ đường truyền nhanh, ổn định.

+ Hệ thống Máy tính đều lắp mạng LAN nội bộ nhằm kết nối máy tính, chia sẻ tài liệu và dùng chung thiết bị công nghệ thông tin.

- *Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng.*

+ Bộ phận một cửa đã đưa phần mềm điện tử vào sử dụng: Phần mềm kế toán Misa, Phần mềm quản lý tài sản công. Phần mềm nộp thuế điện tử, Biên lai điện tử, Phần mềm hộ tịch quốc gia, Phần mềm chứng thực.....

- *Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.*

+ Ủy ban nhân dân xã đã đưa phần mềm Quản lý điều hành văn bản đến từng cán bộ, công chức và đã đi vào hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu tình trạng in ấn công văn, văn bản đến đến bằng giấy.

+ 100% các văn bản ban hành của Ủy ban nhân dân xã đều sử dụng chữ ký số.

- *Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.*

Trang thông tin điện tử tại địa chỉ: tanhong.binhgiang.haiduong.gov.vn của xã đang thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2023 cổng thông tin điện tử của xã đã cập nhật 135 các các văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh, huyện, xã nhằm truyền tải nội dung thông tin kịp thời đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- *Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.*

Kết quả giải quyết TTHC xử lý trực tuyến mức độ 3,4 của UBND xã tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/6/2023: Số hồ sơ nộp mức độ 3,4 là 573/582 hồ sơ, đạt 98,4%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tích cực

Tập trung quán triệt và triển khai cơ bản đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính, bước đầu có chuyển biến tích cực và đạt một số kết quả, tiếp tục duy trì thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính; Tổ chức, công dân được hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ đầy đủ, chính xác; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả cho tổ chức, công dân đều đảm bảo trước và đúng hạn quy định; được nhân dân đánh giá cao.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Việc tiếp cận các dịch vụ, TTHC trên môi trường điện tử còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao; thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3, 4 bước đầu còn gặp khó khăn do tổ chức, công dân chưa tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để nộp hồ sơ giải quyết TTHC, dẫn đến việc cán bộ, công chức phải thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền.

Hệ thống trang thiết bị máy móc thiết bị tại bộ phận một cửa chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ cùng một lúc phải thực hiện khối lượng công việc lớn (hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý hồ sơ, kết quả trên nhiều hệ thống phần mềm) và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về cải cách hành chính nhà nước; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính. Tiếp tục khuyến khích công dân sử dụng dịch vụ bưu

chính công ích trong việc nộp và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo mục tiêu tiếp nhận hồ sơ hoặc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ còn lại trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và rà soát thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Hỗ trợ địa phương về trang thiết bị máy tính, CNTT phục vụ công tác giải quyết TTHC.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 của UBND xã Tân Hồng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Bình Giang;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã;
- Công chức UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Huy Cường

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 - XÃ TÂN HỒNG
(Kèm theo báo cáo số 36/BC-UBND ngày 09/6/2023 của UBND xã Tân Hồng)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	24	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	79	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	39	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	31	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số tổ chức đã kiểm tra	Tổ chức	0	
3.2.	Số cá nhân đã kiểm tra	Cá nhân	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	31	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	31	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	555	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có=1	0	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chi tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
1.1.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	4	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	1	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	163	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	163	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	2	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		

3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	582	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	582	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

Biểu mẫu 4
Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ các tổ chức đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Số tổ chức liên ngành do cấp xã thành lập	Tổ chức	0	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	10	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	05	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại UBND cấp xã	Người	02	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3.	Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu dân cư			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	22	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	18	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	3	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	14%	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chi tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức			
1.1.	Số cán bộ, công chức đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	20	
1.2.	Số cán bộ, công chức đã được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	15	
1.3.	Số cán bộ, công chức không được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	0	
2.	Tuyển dụng công chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyên thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
3.	Số lượng cán bộ, công chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
3.2.	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	tỷ		
1.2.	Đã thực hiện		0	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
2.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.5.	Số Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng Đơn vị đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		

Biểu mẫu 7
Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0	0	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	100	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
6.4.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	15	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	56	

6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	56	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	3	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	118	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	118	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	98,5	
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	582	
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	573	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	44	
6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	44	